

NGHỊ QUYẾT

**Quy định cơ chế hỗ trợ hoạt động Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn,
tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt
động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư
số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 về quy định mẫu về tổ
chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số
06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức,
hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hoá - Khu thể thao thôn;*

*Xét Tờ trình số 6289/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ hoạt động
Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai
đoạn 2023 - 2026; Báo cáo thẩm tra số 141/BC-HĐND ngày 11 tháng 10 năm
2022 của Ban Văn hoá – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cơ chế hỗ trợ hoạt động Nhà văn hóa - Khu thể thao các thôn, tổ dân phố, khối phố, khu phố (sau đây gọi tắt là thôn, tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2026.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố.
- b) Các tổ chức và cá nhân có liên quan.
- c) Đối với các địa phương do đặc thù văn hóa tộc người, không xây dựng Nhà Văn hóa (nhà xây, bê tông), chỉ sử dụng Nhà làng truyền thống vẫn được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Nội dung hỗ trợ

1. Sửa chữa cơ sở vật chất Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố gồm: Tu sửa các hạng mục hư hỏng, sân khấu trong hội trường, sửa chữa khu thể thao, nhà vệ sinh, tường rào, cổng ngõ, trồng cây xanh bóng mát.

2. Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị gồm: Thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị luyện tập thể dục thể thao, bàn, ghế hội trường, tủ tài liệu, khẩu hiệu trang trí trong hội trường, lắp đặt wifi.

3. Hoạt động thường xuyên thôn, tổ dân phố gồm: Hoạt động tuyên truyền, cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, sản xuất và đời sống của nhân dân; tổ chức các chương trình, lớp học nâng cao dân trí, tiếp nhận thông tin và hoạt động dịch vụ; hoạt động câu lạc bộ, đội, nhóm sở thích; hoạt động văn hóa, văn nghệ; thể dục, thể thao quần chúng; phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí phục vụ trẻ em.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố: 30.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố.

2. Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa trang thiết bị Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố: 10.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố.

3. Hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố: 10.000.000 đồng/năm/thôn, tổ dân phố.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% đối với việc sửa chữa cơ sở vật chất; mua sắm, sửa chữa trang thiết bị tại Nhà văn hóa - Khu thể thao ở các thôn, tổ dân phố thuộc các huyện: Nam Trà My, Bắc Trà My, Phước Sơn, Nam Giang, Đông Giang, Tây Giang.

2. Ngân sách tỉnh đảm bảo 90% đối với việc sửa chữa cơ sở vật chất; mua sắm, sửa chữa trang thiết bị tại Nhà văn hóa - Khu thể thao ở các thôn, tổ dân phố thuộc các huyện: Nông Sơn, Tiên Phước, Hiệp Đức; ngân sách huyện (bao gồm ngân sách xã, thị trấn) đảm bảo 10% kinh phí.

3. Ngân sách tỉnh đảm bảo 70% đối với việc sửa chữa cơ sở vật chất; mua sắm, sửa chữa trang thiết bị tại Nhà văn hóa - Khu thể thao ở các thôn, tổ dân phố thuộc các huyện, thị xã, thành phố còn lại; ngân sách huyện (bao gồm ngân sách xã, phường, thị trấn) đảm bảo 30% kinh phí.

4. Chỉ hỗ trợ kinh phí một lần đối với việc sửa chữa cơ sở vật chất; mua sắm, sửa chữa trang thiết bị Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố tại: các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; các xã không thuộc xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới từ năm

2016 trở về trước; các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số không được hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

5. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí hoạt động thường xuyên hằng năm tại 1.240 Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Tổng kinh phí thực hiện: Khoảng 74 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách tỉnh: 67,7 tỷ đồng; ngân sách huyện, xã: 6,3 tỷ đồng (*có phụ lục kèm theo*).

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 đến hết năm 2026

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Ngoài định mức hỗ trợ theo Nghị quyết này, các huyện, thị xã, thành phố có thể huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ các hoạt động xây dựng, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất; mua sắm, sửa chữa trang thiết bị; kinh phí hoạt động thường xuyên Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam Khóa X, kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND

CHỦ TỊCH



Phan Việt Cường

Phụ lục

SỐ LƯỢNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 14/10/2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung hỗ trợ	Số lượng Nhà văn hóa – Khu thể thao thôn, tổ dân phố hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ	Trong đó	
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, xã
1	Hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất	606	18.180	13.491	4.689
2	Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị	620	6.200	4.638	1.562
3	Hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên	1240	49.600	49.600	0
Tổng kinh phí hỗ trợ			73.980	67.729	6.251